

TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC – CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Trịnh Thị Hạnh* và Phạm Thanh Nhân

Khoa Ngoại ngữ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt. Nghiên cứu này khảo sát ý kiến của sinh viên (SV) chất lượng cao (CLC) tại đại học Kinh tế quốc dân (KTQD) về tác động của các yếu tố môi trường học tập tới chất lượng học tập tiếng Anh (TA) của SV CLC tại trường Đại học KTQD. Phương pháp định lượng thông qua bảng câu hỏi khảo sát trong thu thập và phân tích dữ liệu sẽ cung cấp một cái nhìn khá đầy đủ về đối tượng và thực tế môi trường học tập tiếng Anh của SV CLC. Kết quả khảo sát cho thấy: các yếu tố của môi trường học tập có ảnh hưởng tới kết quả học tập TA của SV CLC tại Đại học KTQD. Trong đó, yếu tố: Đội ngũ giảng viên có tác động mạnh nhất (GTTB: 3,90 điểm), tiếp đến là: Ảnh hưởng của bạn bè (GTTB: 3,89 điểm) được SV đánh giá tác động mạnh thứ 2 đến kết quả học tập TA, tiếp theo là các yếu tố: Tổ chức đào tạo (GTTB: 3,78 điểm), Cơ sở vật chất (GTTB: 3,73 điểm), Chương trình đào tạo (GTTB: 3,71 điểm), và Công tác hành chính (GTTB: 3,69 điểm). Dựa vào kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả học TA cho SV CLC tại trường Đại học KTQD.

Từ khóa: môi trường học tập, kết quả học tập, sinh viên chất lượng cao.

1. Mở đầu

Trường đại học Kinh tế quốc dân là trường đại học được thành lập đầu tiên về kinh tế ở Việt Nam. Với hơn 60 năm thành lập và phát triển, trường luôn được đánh giá là một trong những trường đại học hàng đầu về đào tạo lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh ở Việt Nam. Trong mục tiêu đào tạo của mình, nhà trường luôn hướng đến chính sách phục vụ người học theo quan điểm “người học là trung tâm”. Người học tại trường luôn được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc, tạo điều kiện để tu dưỡng, rèn luyện bằng các biện pháp giáo dục và đào tạo thiết thực, hiệu quả. Với mục tiêu của chương trình là đào tạo những sinh viên đã trúng tuyển vào đại học Kinh tế quốc dân có điểm thi tuyển sinh đại học cao đáp ứng tiêu chuẩn tuyển chọn của chương trình CLC thành cử nhân có chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo, có khả năng sử dụng ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) trong học tập, chuyên môn và nghiên cứu, Do đó trường Đại học kinh tế Quốc dân luôn đặc biệt quan tâm đến kết quả học tập của các sinh viên thuộc chương trình đào tạo CLC, bởi vì đó là yếu tố then chốt phản ánh chất lượng đào tạo của khoa và của nhà trường. Trong các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên nói chung và sinh viên của chương trình CLC nói riêng thì môi trường học tập có ảnh hưởng rất lớn tới động cơ, mục đích, kế hoạch, phương pháp học tập, từ đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên. Chính vì vậy, việc nghiên

Ngày nhận bài: 2/5/2021. Ngày sửa bài: 22/5/2021. Ngày nhận đăng: 3/6/2021.

Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Hạnh. Địa chỉ e-mail: hanhtrinhedu@gmail.com

cứu: “*Tác động của môi trường học tập đến kết quả học tiếng Anh của sinh viên bậc đại học - chương trình chất lượng cao tại trường Đại học Kinh tế quốc dân*” sẽ giúp cho nhà trường cải thiện môi trường học tập cho sinh viên từ đó nâng cao kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên thuộc chương trình CLC trường Đại học KTQD nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung.

Đã có một số công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa môi trường học tập và kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên của các cơ sở giáo dục như:

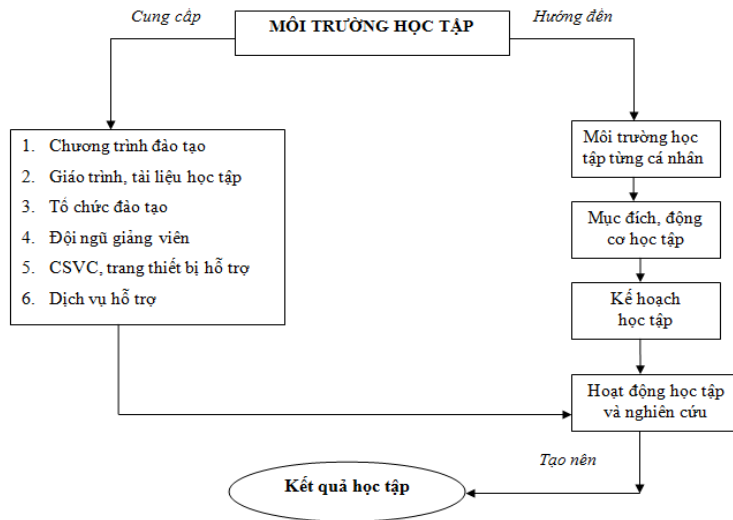
Ko và cộng sự (2016) [1], đã kiểm tra các mối quan hệ giữa kết quả học tập của sinh viên và các yếu tố liên quan đến những kết quả này, bao gồm: môi trường đại học, sự tham gia của lớp học, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên và sự kết hợp của các kinh nghiệm cá nhân. Sử dụng dữ liệu từ 18.551 sinh viên của 32 trường đại học tại Hàn Quốc, thông qua phương trình cấu trúc để mô tả mối liên hệ giữa các biến, kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, các biến: môi trường đại học, sự tương tác giữa sinh viên với giảng viên, sự tham gia của lớp học có ý nghĩa quan trọng và có ảnh hưởng đến việc cải thiện kết quả học tập của sinh viên; Đồng thời các nhân tố này có liên quan gián tiếp đến kết quả học tập thông qua việc kết hợp các kinh nghiệm cá nhân.

Kim (2015) [2], đã xác nhận mối quan hệ giữa các hoạt động thảo luận, tương tác của sinh viên với giảng viên, khả năng tự học và kết quả học tập của sinh viên đại học. Dữ liệu được thu thập thông qua chiến lược đánh giá sự tham gia học tập của sinh viên quốc gia (NASEL). NASEL đã được phát triển như là một phần của việc thực hiện “Nghiên cứu chiến lược cải tiến chất lượng dạy học đại học” là một phần của kế hoạch 5 năm (2013-2017) của Viện Phát triển Giáo dục Hàn Quốc. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ một khảo sát quốc gia năm 2013 với mẫu gồm 336 sinh viên đại học Hàn Quốc về quá trình học tập của họ. Kết quả cho thấy, sự tương tác với giảng viên và khả năng tự học của sinh viên có trực tiếp đến kết quả học tập của sinh viên; Tuy nhiên, các hoạt động thảo luận không có sự ảnh hưởng trực tiếp đáng kể đến kết quả học tập nhưng lại có sự ảnh hưởng gián tiếp thông qua khả năng tự học. Tương tự, sự tương tác với giảng viên cũng có ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả học tập thông qua khả năng tự học.

Nghiên cứu của Nguyễn Quốc Nghi và Lê Thị Diệu Hiền (2011) [3] cho rằng có 03 nhóm nhân tố có thể tác động đến tình trạng học kém của Sinh viên, gồm có (i) nhóm yếu tố thuộc Cá nhân với 11 biến quan sát, (ii) nhóm các nhân tố thuộc về Nhà trường với 09 biến quan sát, và (iii) nhóm các nhân tố thuộc về Gia đình và Xã hội với 06 biến quan sát. Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho biết có 07 nhân tố có thể tác động đến tình trạng học kém của sinh viên. Trong đó, nhóm nhân tố Cá nhân có 03 nhân tố là (i) thể chất của sinh viên, (ii) khả năng thích ứng của sinh viên và (iii) mức độ phù hợp của việc lựa chọn ngành học; nhóm nhân tố Nhà trường gồm có 02 nhân tố là (iv) phương pháp sư phạm của giảng viên và (v) cơ sở vật chất của nhà trường; nhóm nhân tố Gia đình và Xã hội có 02 nhân tố là (vi) gia đình và đoàn thể và (vii) điều kiện sinh hoạt của sinh viên.

Theo nghiên cứu của Lê Thị Linh Giang (2015) [4]: Đối với mỗi người thì trường đại học là một trong những môi trường có vai trò quan trọng để họ có điều kiện củng cố và phát huy năng lực bản thân, hình thành kỹ năng, tri thức nghề nghiệp, nhân cách. Môi trường học tập trong trường đại học là nơi cung cấp: chuẩn học lực (CTĐT), truyền đạt và hướng dẫn phương pháp chiếm lĩnh tri thức (đội ngũ GV), học liệu (giáo trình, tài liệu học), điều kiện học tập (cơ sở vật chất & trang thiết bị), tư vấn học tập và cung cấp văn bằng chứng chỉ (tổ chức đào tạo), hoạt động hỗ trợ người học (dịch vụ hỗ trợ). Việc xây dựng môi trường bên trong trường đại học đạt chất lượng nhằm hướng đến tạo lập môi trường học tập cho SV, đây là điều kiện tiên quyết để kích thích mục đích, động cơ học tập của họ, từ đó mỗi SV tự xây dựng kế hoạch học tập cụ thể nhằm thực hiện hoạt động học tập và nghiên cứu. Quá trình và điều kiện của nhà trường cung cấp sẽ phục vụ, hỗ trợ SV cùng với nỗ lực của chính SV để thực hiện nhiệm vụ học

tập, nghiên cứu tại trường, nâng cao kết quả học tập của SV. Làm thế nào để những nhu cầu học tập, nghiên cứu của SV được thỏa mãn, tạo ra sự hài lòng tích cực là điều mà nhà trường cần hướng tới. Bởi nếu điều đó được đáp ứng sẽ tạo cho SV động cơ thúc đẩy say mê học tập, nghiên cứu, đồng thời sẽ có nhiều khả năng phát triển cao hơn.



Hình 1. Mối quan hệ giữa môi trường học tập và kết quả học tập

Nguồn: Lê Thị Linh Giang (2015)

Như vậy, tại Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về Tác động của môi trường học tập đến kết quả học tiếng Anh của sinh viên bậc đại học - chương trình CLC tại trường Đại học Kinh tế quốc dân. Với mục tiêu đề xuất . Đề xuất một số giải pháp cho Nhà trường, cho giáo viên, cho sinh viên nhằm cải thiện chất lượng môi trường học tập từ đó nâng cao kết quả học tập tiếng Anh cho sinh viên chương trình CLC tại Đại học KTQD, tác giả thực hiện đánh giá thực trạng môi trường học tập tiếng Anh cho sinh viên CLC tại trường Đại học KTQD, và xác định các yếu tố cấu thành môi trường học tập tiếng Anh của sinh viên chương trình CLC tại trường Đại học KTQD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Kết quả học tập là mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng hay nhận thức của người học trong một lĩnh vực nào đó. Hay, theo Trần Kiều (2005) [5]: dù hiểu theo nghĩa nào thì kết quả học tập cũng đều thể hiện ở mức độ đạt được các mục tiêu của dạy học, trong đó bao gồm 3 mục tiêu lớn là: nhận thức, hành động, xúc cảm. Với từng môn học thì các mục tiêu trên được cụ thể hóa thành các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trên thực tế, có nhiều quan điểm đánh giá kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên tại các trường cao đẳng, đại học. Kết quả học tập có thể thông qua điểm tích lũy CGPA [6].

Kết quả học tập là gồm các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học có được trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Lê Thị Thu Liễu và Huỳnh Xuân Nhựt, (2009) [7] cho rằng: Kết quả học tập là bằng chứng cho sự thành công của học sinh/sinh viên về kiến thức, kỹ năng, năng lực và thái độ đã được đặt ra trong mục tiêu giáo dục.

Xét trên khía cạnh quản lý, kết quả học tập được thể hiện bằng điểm số trung bình cộng của sinh viên trong suốt quá trình học tập, còn xét trên khía cạnh lĩnh hội thì kết quả học tập là tất cả những kiến thức mà sinh viên tiếp thu và tích trữ được trong quá trình học tập. Kết quả

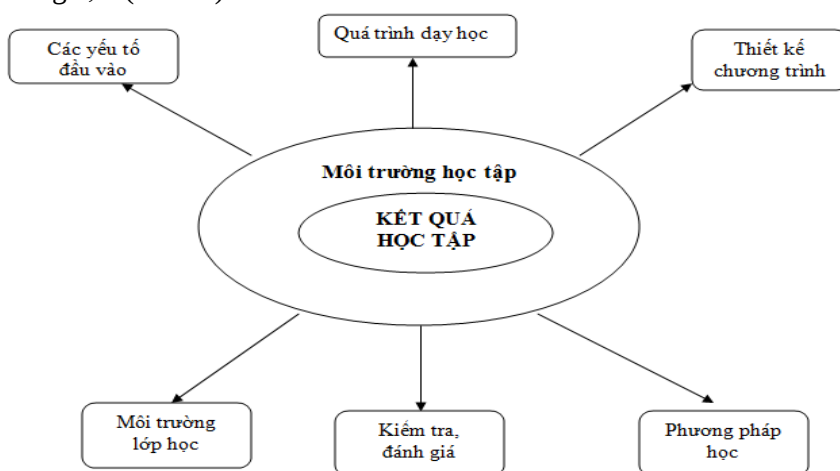
học tập thể hiện chất lượng của quá trình dạy học, được thể hiện theo hai nghĩa trong khoa học cũng như trong thực tế: (1) là mức độ mà người học đạt được so với mục tiêu đã xác định; (2) mức độ mà người học đạt được so sánh với những người cùng học khác như thế nào. Theo Trần Thị Tuyết Oanh và cộng sự (2007) [8], đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập, xử lý thông tin về trình độ, khả năng mà người học thực hiện các mục tiêu học tập đã xác định, nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giáo viên, cho nhà trường và cho bản thân sinh viên để giúp họ học tập tiến bộ hơn. Nội dung đánh giá là những kết quả học tập hàng ngày, cũng như những kết quả phản ánh trong kiểm tra giữa kì, các kì thi học kì. Kết quả của việc đánh giá được thể hiện chủ yếu bằng điểm số theo thang điểm đã được quy định.

Trong nghiên cứu này, kết quả học tập được định nghĩa là đánh giá tổng quát của chính sinh viên về kiến thức và kĩ năng họ thu nhận được trong quá trình học tập các môn học cụ thể tại trường. Việc xây dựng môi trường học tập trong trường đại học có chất lượng đáp ứng nhu cầu của SV là vấn đề cấp thiết mà các trường cần hướng tới.

Trong các trường Đại học, việc xây dựng môi trường học, sử dụng ngoại ngữ là điểm quan trọng mấu chốt trong việc nâng cao chất lượng học tiếng Anh hiện nay. Việc tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng, phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường nhằm tạo lập môi trường để cán bộ quản lí, giảng viên, sinh viên phát huy hiệu quả năng lực dạy và học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng, nhằm khuyến khích giảng viên, sinh viên tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ.

Kết quả nghiên cứu trường hợp của Trường Cao đẳng Dạy nghề - Bách khoa Belgrade, tác giả đề xuất các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của SV về chất lượng môi trường học tập trong nhà trường, bao gồm: (1) chất lượng chương trình đào tạo, (2) quá trình giáo dục, (3) chất lượng không gian học tập, (4) thư viện, (5) chất lượng hệ thống thông tin điện tử, (6) chất lượng chăm sóc sức khỏe SV, (7) chất lượng dịch vụ SV, (8) dịch vụ hành chính, (9) hỗ trợ kĩ thuật, (10) chất lượng dịch vụ tài chính, (11) tiêu chuẩn của SV, (12) sự tham gia của SV vào các hoạt động trong trường, (13) mối quan hệ của GV đến quá trình giảng dạy. Các tiêu chí này được xác định bằng mức độ và tầm quan trọng về sự hài lòng của họ.

Môi trường học tập: bao gồm tất cả các yếu tố xung quanh có tác động đến quá trình dạy học và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên như: giáo viên, sinh viên, nhà quản lí, phương pháp dạy, phương pháp học, tài liệu học tập, phương tiện dạy học, kiểm tra – đánh giá,... (Hình 2).

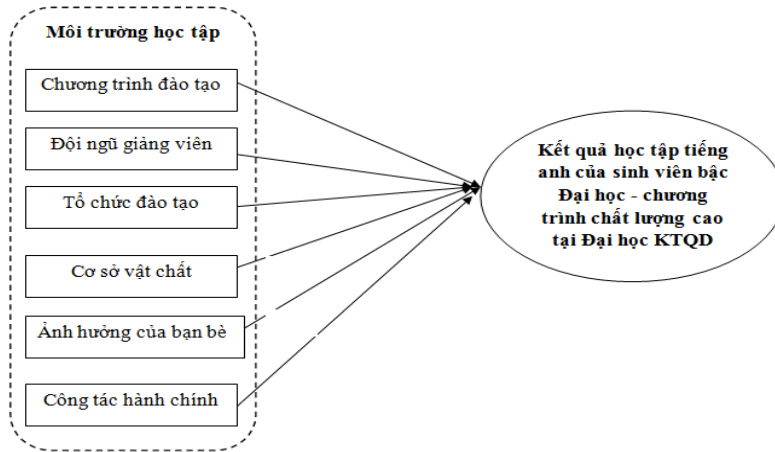


Hình 2. Các yếu tố của môi trường học tập

(Nguồn: [9])

2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Tác giả căn cứ trên cơ sở lý thuyết kết hợp kế thừa có chọn lọc các mô hình mối quan hệ giữa môi trường học tập và kết quả học tập, từ đó đề xuất mô hình trong nghiên cứu của mình. Dựa vào các lý thuyết nghiên cứu, tác giả lựa chọn mô hình nghiên cứu như sau:



Hình 3. Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường học tập tới kết quả học tập của sinh viên chương trình chất lượng cao tại Đại học KTQD

Nguồn: đề xuất của tác giả

Trong đó:

- Chương trình đào tạo (CTĐT): Thể hiện qua việc CTĐT có chuẩn đầu ra rõ ràng, đáp ứng nhu cầu của xã hội. CTĐT đã được coi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng nhận thức của toàn thể sinh viên (Athiyaman, 1997) [10]. Theo LeBlanc và Nguyen (1997) [11], chương trình đào tạo liên quan đến sự phù hợp của chương trình học và nội dung khóa học được cung cấp cho người học và cuối cùng là phạm vi mà các mục tiêu của các chương trình học tập muốn hướng đến cho sinh viên. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo với các môn học trong chương trình...

- Đội ngũ giảng viên (GV): Thể hiện qua việc giảng viên có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng truyền đạt, có thái độ thân thiện, có cách đánh giá công bằng... Theo Lê Đức Quảng và Nguyễn Thị Hồng Yến (2016) [12], giảng viên được xem là một trong những trụ cột chính trong nhà trường. Giảng viên trong nhà trường thực sự là quản lý, lãnh đạo trực tiếp đến hoạt động giảng dạy và học tập. Theo Ngô Xuân Thành (2012) [13], chất lượng đội ngũ giáo viên là sự phản ánh trực tiếp của chất lượng giáo dục bởi lẽ giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Theo Lê Đình Hải (2016) [14], khả năng truyền đạt của giảng viên có ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập hay phương pháp tổ chức môn học và sự tương tác với sinh viên cũng ảnh hưởng đến kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên. Chính đội ngũ giáo viên (GV) các trường đại học quyết định đến việc tạo ra môi trường tích cực cho SV (Phạm Hồng Quang 2006) [15].

- Tổ chức đào tạo (TCĐT): Thể hiện qua việc bố trí thời gian học, số sinh viên trong một khung lớp, vai trò của giảng viên cố vấn trong việc giúp đỡ người học, công tác tổ chức thi cử... Theo Kirkpatrick (1996) [16], hoạt động tổ chức đào tạo hay các dịch vụ hỗ trợ gồm các yếu tố như: sinh viên dễ dàng tìm kiếm thông tin về khóa học, thời gian học phù hợp với học viên... có ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên.

- Cơ sở vật chất (CSV): Cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học là những hệ thống các phương tiện vật chất và kỹ thuật khác nhau được sử dụng để phục vụ việc giáo dục và đào tạo toàn diện học sinh trong nhà trường. Các nghiên cứu tại Việt Nam: Lê Đình Hải (2016) [14],

Nguyễn Thị Phương Thảo (2014) [17] cũng tìm ra rằng cơ sở vật chất có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập và kiến thức thu nhận của sinh viên... Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ đào tạo. Theo Đỗ Hồng Sâm (2016) [18], cơ sở vật chất tạo điều kiện trực tiếp cho người học huy động mọi năng lực hoạt động nhận thức, tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng tự đào tạo, rèn luyện kỹ năng học tập và lao động, nâng cao tính khách quan khoa học của kiến thức. Như vậy, cơ sở vật chất nói chung vừa là công cụ của luyện tập, vừa là đối tượng của nhận thức. Nó là một nhân tố không thể thiếu được trong cấu trúc toàn vẹn của quá trình giáo dục.

- Ảnh hưởng của bạn bè (BB): Bạn bè là những người cùng lứa tuổi và dễ dàng tiếp cận nên việc trao đổi kiến thức giữa họ diễn ra một cách dễ dàng hơn so với giảng viên. Nhân tố ảnh hưởng của bạn bè đề cập tới những kiến thức và kỹ năng mà sinh viên có được nhờ vào sự chia sẻ, học hỏi lẫn nhau. Nghiên cứu của Đặng Thị Lan Hương (2013) [19] chỉ ra rằng kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên có mối quan hệ tích cực với sự ảnh hưởng của bạn bè họ.

- Công tác hành chính (CTHC): Thể hiện qua việc Nhà trường nói chung lắng nghe và giải quyết kiến nghị chính đáng của sinh viên, thái độ phục vụ của chuyên viên văn phòng, tư vấn hướng nghiệp sau khi ra trường... Rodie & Klein (2000) [20] thừa nhận rằng nếu một cơ sở đào tạo có được những điều kiện thiết yếu như giảng viên tận tâm và nhân viên hành chính nhiệt tình sẽ giúp cho sinh viên có thêm động lực, trung thành và sẽ học tập có kết quả cao hơn.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với 360 sinh viên K60 CLC trở về trước đang học 03 học phần tiếng Anh của học kì hè - năm học 2019-2020; 20 giảng viên cơ hữu đang giảng dạy tiếng Anh CLC tại Đại học Kinh tế Quốc dân; 02 cán bộ lãnh đạo Khoa và 02 cán bộ lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên.

Bảng câu hỏi định lượng được chia thành hai phần chính. Phần A bao gồm các nội dung về thông tin cá nhân như: giới tính, độ tuổi, chuyên ngành, kết quả học tập năm gần nhất. Phần B gồm các phát biểu thể hiện 06 khái niệm nghiên cứu trong mô hình.

Dựa vào nghiên cứu định tính, tác giả tổng hợp, phân tích và lượng hóa các yếu tố thuộc tính nhằm thiết kế bảng câu hỏi khảo sát định lượng.

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng các thành tố của môi trường học tập trong trường đại học đến kết quả học tập của SV đại học – chương trình CLC tại Đại Học KTQD, tác giả sử dụng thang Likert 5 điểm đo. Các thang đo này được xây dựng trên cơ sở tổng hợp từ những câu hỏi về các chiều cạnh khác nhau. Đây là các thống kê được tính toán, tổng hợp dựa theo các phương pháp mô hình hóa toán học (phân tích nhân tố, phân tích độ tin cậy của thang đo, trung bình số học,...). Chỉ số đáp ứng của thành tố được tính bằng giá trị trung bình cộng các biến quan sát thuộc cùng nhân tố. Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: “1 - Hoàn toàn không đồng ý/rất không ảnh hưởng”, “2 - Không đồng ý/không ảnh hưởng”, “3 - Bình thường”, “4 - đồng ý/ ảnh hưởng”, “5 - Rất đồng ý/rất ảnh hưởng”.

Bảng câu hỏi phỏng vấn gồm có 29 câu hỏi của 6 yếu tố độc lập cấu thành môi trường học tập tác động đến yếu tố phụ thuộc là kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên. Tổng cộng thu được: 342 bảng khảo sát hợp lệ được đưa vào xử lý bằng phần mềm SPSS. Căn cứ vào số lượng phiếu khảo sát thu thập được để tiến hành phân tích ý kiến đánh giá của sinh viên chính quy chương trình CLC tại Đại Học KTQD thông qua phương pháp thống kê mô tả bằng phần mềm Excel.

2.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.4.1. Quan điểm, thái độ đối với việc học tiếng Anh của sinh viên chất lượng cao

Biểu đồ dưới đây cho thấy thái độ của SV đang học tại các lớp CLC ở ĐH KTQD có thái độ với việc học TA chỉ với số trung bình khá vì số ít SV (khoảng ở chỉ số 3) đồng tình với các



Biểu đồ 1. Thái độ đối với việc học TA của SV

(Nguồn: tổng hợp kết quả điều tra)

câu hỏi: “Tôi tự tin rằng mình có khả năng học tốt TA” (ĐTB: 3,70) “Tôi lập kế hoạch ngắn hạn một cách cụ thể, rõ ràng về việc học Tiếng Anh của mình hiện tại” (ĐTB: 3,30), “Tôi thường xuyên nghĩ đến cách để nâng cao trình độ TA của mình” (ĐTB: 3,93). SV chưa thể hiện sự mong muốn cao về việc học TA và sự tự tin vào khả năng học của họ. Thái độ thiếu tích cực giải thích việc thiếu động lực học tập của SV các lớp CLC hiện nay.

2.4.2. Mục đích và kì vọng của người học vào việc học tiếng Anh

Để có thể đạt được thành công trong việc học TA, trước tiên người học phải xác định được cho mình mục đích và định hướng học tập. Mục đích của sự định hướng học tập thể hiện ở chỗ, người học muốn học và nâng cao các kĩ năng về trình độ TA, cũng như không ngừng tăng cường khả năng về TA của mình. Nếu người học có sự định hướng về mục đích học tập rõ ràng, thì họ sẽ có cơ hội để đạt được hiệu quả cao và không ngừng cố gắng trong học tập.

Đối với SV đang học các lớp CLC tại trường ĐH KTQD thì mục đích và kì vọng của họ tất nhiên là sẽ có đủ các kĩ năng, kiến thức cần thiết để vượt qua bài thi TA mà họ sẽ phải tiến hành để có đủ tiêu chuẩn ra trường. Thành thạo 3 kĩ năng quan trọng gồm nghe, đọc và viết là ưu tiên của SV vì nó phục vụ cho bài thi TA sau này và phục vụ cho mục đích tìm được những công việc phù hợp với trình độ TA của mình khi tốt nghiệp. Mục đích này tồn tại ở tất cả SV khi họ đã tham gia vào các lớp CLC của trường.

Với câu hỏi “Tôi thường xuyên nghĩ đến cách để nâng cao trình độ TA của mình” với mức đồng ý 3,93 thể hiện tính tự giác khá cao của SV trong việc cải thiện khả năng TA của họ nhưng chỉ dừng ở mức “ý tưởng” khi câu “Tôi lập kế hoạch ngắn hạn một cách cụ thể, rõ ràng về việc học TA của mình hiện tại” chỉ nhận được mức đồng ý 3,30. Sự khác biệt này chỉ ra rằng SV tuy có những suy nghĩ tích cực để nâng cao trình độ TA của họ nhưng thực tế có rất ít người có những hành động cụ thể hóa những suy nghĩ đó.

2.4.3. Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường học tập tới kết quả học tập tiếng Anh của SV chương trình chất lượng cao

Bảng 1. Tổng hợp ảnh hưởng của các yếu tố Môi trường học tập tới kết quả học tập tiếng Anh của SV chương trình CLC tại Đại học KTQD

Yếu tố	Cỡ mẫu	Giá trị trung bình (GTTB)	Thứ tự ảnh hưởng
Chương trình đào tạo	342	3,71	5
Đội ngũ giảng viên	342	3,90	1
Tổ chức đào tạo	342	3,78	3

Cơ sở vật chất	342	3,73	4
Ảnh hưởng của bạn bè	342	3,89	2
Công tác hành chính	342	3,69	6

(Nguồn: tổng hợp kết quả điều tra)

Qua kết quả khảo sát như được trình bày trong bảng 1, tác giả đưa ra nhận định rằng: các yếu tố của môi trường học tập có ảnh hưởng tới kết quả học tập TA của SV CLC tại Đại học KTQD. Trong đó, nhân tố “Đội ngũ giảng viên” có tác động mạnh nhất (GTTB: 3,90 điểm), điều này hoàn toàn phù hợp trong môi trường học tập năng động, sáng tạo như hiện nay khi SV luôn cần trải nghiệm các kiến thức và kỹ năng mới thông qua quá trình trao đổi với giảng viên trên lớp. Vì vậy việc nâng cao kiến thức chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy phải được giảng viên thực hiện hiệu quả. Để làm được điều đó cần nâng cao sự tin tưởng giữa giảng viên và SV, đặt SV là trọng tâm, áp dụng các phương pháp giảng dạy học tập kết hợp như giảng giải, phát vấn, tổ chức thảo luận, các buổi thuyết trình để làm tăng sự tham gia của SV và tương tác với giảng viên bên cạnh việc sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống. Đồng thời, giảng viên cũng nên thường xuyên trao đổi, thảo luận, nói chuyện cởi mở với SV về các vấn đề liên quan đến học tập, công việc, cuộc sống. Từ đó tạo sự tin tưởng, hứng thú, phát huy tối đa khả năng tự học, góp phần nâng cao kết quả học tập cho SV.

Bên cạnh đó, bản thân SV cũng phải có phương pháp học tập khoa học kết hợp với hướng dẫn của giảng viên như cách thức hệ thống bài học áp dụng vào thực tiễn và mở rộng kiến thức thông qua tìm hiểu các tài liệu liên quan.

Yếu tố: “Ảnh hưởng của bạn bè” được SV đánh giá tác động mạnh thứ 2 đến kết quả học tập TA (GTTB: 3,89 điểm). Có thể thấy rằng, trong suốt quá trình học tập của SV, không thể thiếu nhân tố bạn bè khi họ là người có vai trò lớn để giúp đỡ, trao đổi thông tin và chia sẻ khó khăn cùng nhau, tạo ra môi trường học tập thân thiện, gần gũi. Các yếu tố tác động tiếp theo bao gồm: Tổ chức đào tạo (GTTB: 3,78 điểm), cơ sở vật chất (GTTB: 3,73 điểm), chương trình đào tạo (GTTB: 3,71 điểm), và công tác hành chính (GTTB: 3,69 điểm).

Dựa vào kết quả nghiên cứu, để nâng cao kết quả học tập TA của SV nói chung và SV CLC tại Đại học KTQD, nhà trường cần có biện pháp nhằm nâng cao, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị như phòng học, trang thiết bị học tập, thư viện đủ học liệu, tài liệu tham khảo và đa dạng về lĩnh vực chuyên ngành thỏa mãn được nhu cầu tham khảo, học tập và tra cứu của SV, hệ thống cơ sở vật chất khang trang sẽ tạo ra không gian học tập, vui chơi thoải mái, đặc biệt wifi và thư viện hiện đại khuyến khích, tạo động lực cho các em tìm kiếm thêm nhiều kiến thức.

Việc củng cố và nâng cao chương trình đào tạo, tiếp đó là nâng cao, cải thiện khả năng phục vụ của cán bộ, nhân viên trong trường và cuối cùng cần tập trung cải thiện về cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo để người học ngày càng hài lòng hơn. Chương trình đào tạo cũng là yếu tố ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập TA của SV CLC tại Đại học KTQD trong khảo sát trên. Vì vậy, để nâng cao kết quả học tập TA của SV CLC, nhà trường cần đặc biệt chú ý đến việc nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu người học, đáp ứng thị trường lao động và yêu cầu của xã hội. Ngoài ra, nhà trường cần tăng cường xây dựng các mối liên hệ với các doanh nghiệp bên ngoài, tạo điều kiện cho SV được tham quan, thực tập, tiếp xúc với môi trường thực tế; đồng thời mối liên hệ này cũng giúp trường nắm được các nhu cầu sử dụng lao động CLC để từ đó thiết kế chương trình học sát với yêu cầu thực tế và thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu nhân lực của xã hội và đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của SV. Bên cạnh đó, cần nâng cao khả năng, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên trong trường là điều cần thiết để nâng cao kết quả học tập TA của SV CLC... Tất cả các yếu tố trên là nền tảng đòi hỏi SV, giảng viên và

các cấp quản lí cùng thực hiện để đạt được mục tiêu nâng cao kết quả học tập TA của SV CLC trường Đại học KTQD.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã xác định được các yếu tố của môi trường học tập trong trường đại học ảnh hưởng đến kết quả học TA của SV CLC tại Đại học KTQD. Trong đó, yếu tố: Đội ngũ giảng viên có tác động mạnh nhất (GTTB: 3,90 điểm), tiếp đến là: Ảnh hưởng của bạn bè (GTTB: 3,89 điểm) được SV đánh giá tác động mạnh thứ 2 đến kết quả học tập TA, tiếp theo là các yếu tố: Tổ chức đào tạo (GTTB: 3,78 điểm), Cơ sở vật chất (GTTB: 3,73 điểm), Chương trình đào tạo (GTTB: 3,71 điểm), và Công tác hành chính (GTTB: 3,69 điểm). Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng chưa xem xét nhiều yếu tố khác tác động tới kết quả học TA của SV; đồng thời, kết quả phân tích này chỉ mới nghiên cứu trường hợp tại một trường. Nghiên cứu này cũng gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo về các yếu tố liên quan đến đặc điểm cá nhân SV và kì vọng của chính SV ảnh hưởng đến sự kết quả học TA của họ và với đặc thù từng trường thì cấu trúc các yếu tố tạo nên môi trường học tập của SV thay đổi như thế nào.

Về mặt ứng dụng, kết quả nghiên cứu có thể là tư liệu cho cán bộ quản lí, những người làm công tác giáo dục xem xét, xây dựng kế hoạch hành động từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo tại Trường cho phù hợp với từng nhóm đối tượng, với hy vọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy TA nói chung, cũng như nâng cao kết quả học tập TA của nâng cao SV CLC nói riêng tại trường Đại Học KTQD.

Ghi chú: Bài báo nằm trong khuôn khổ đề tài “Tác động của môi trường học tập đến việc học tiếng Anh của sinh viên bậc đại học – chương trình chất lượng cao tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân”, mã số KTQD/V2020.28, do ThS. Trịnh Thị Hạnh làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ko Jang Wan, Sumee Park, Hyun Sook Yu, Seon-joo Kim and Dong Min Kim, 2016. “The Structural Relationship Between Student Engagement and Learning Outcomes in Korea”. *The Asia - Pacific Education Researcher*, 25(1):147- 157.
- [2] Kim Eunjo, 2015. “Effect of discussion activities and interactions with faculty to mediate self-directed learning capability on learning outcomes of college students”. *KEDI Journal of Educational Policy*, 12(2).
- [3] Nguyễn Quốc Nghi và Lê Thị Diệu Hiền, 2011. “Xác định các nhân tố dẫn đến tình trạng học kém của sinh viên trường Đại học Cần Thơ”. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, 03(21), pp. 96-104.
- [4] Lê Thị Linh Giang , 2015. “Các thành tố của môi trường học tập trong trường ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên”. *Tạp chí Đại học Lâm Nghiệp* số 17, tháng 3/2015.
- [5] Trần Kiều (Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ), 2005. “*Nghiên cứu xây dựng phương thức và một số bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông*”, mã số B2003-49-45TD, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.
- [6] Nguyễn Thị Thu An, Nguyễn Thị Ngọc Thứ, Đinh Thị Kiều Oanh và Nguyễn Văn Thành, 2016. “Những nhân tố ảnh hưởng kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên năm III trường đại học Kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ”. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, (46), tr. 82-89.
- [7] Lê Thị Thu Liễu và Huỳnh Xuân Nhựt, 2009. “Thực trạng đánh giá kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên đại học, cao đẳng”. Trung tâm đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Nguồn <http://ceea.ier.edu.vn/nguyen-cuu-giao-duc?start=20>.
- [8] Trần Thị Tuyết Oanh và ctg, 2007. “Đánh giá và đo lường kết quả học tập”. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [9] The University Of Queensland, 2002. “Academic guidelines for flexible learning at the university of queensland”, www.uq.edu.au/.
- [10] Athiyaman, A., 1997. “Linking student satisfaction and service quality perceptions: the case of university education”, *European Journal of Marketing*, No. 31, pp. 528-540.
- [11] LeBlanc, F., & Nguyen, F., 1997. “Searching for excellence in business education: an exploratory study of customer impressions of service quality”. *International Journal of Educational Management*, No. 11, pp. 72-79.
- [12] Lê Đức Quảng & Nguyễn Thị Hồng Yến, 2016. “Vai trò của giảng viên trong xây dựng tâm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu dạy trong nhà trường hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Tạo*, số 4, trang 100-109.
- [13] Ngô Xuân Thành, 2012. “Các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Nghệ An”. *Tạp chí Thông tin khoa học Kinh tế-Kỹ thuật*, số 3.
- [14] Lê Đình Hải, 2016. “Ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên của khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đại học Lâm nghiệp”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 2/2016, tr. 142-152.
- [15] Phạm Hồng Quang, 2006. *Môi trường giáo dục*. Nxb Giáo dục.
- [16] Kirkpatrick, D. L., 1996. “Techniques for Evaluating training programs”. *Classic writings on instructional technology*, pp.119-141.
- [17] Nguyễn Thị Phương Thảo, 2014. “Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức thu nhận của sinh viên ngành kinh tế”. *Nghiên cứu trao đổi, Tập san Khoa học & Đào tạo, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu*, tr. 99-106.
- [18] Đỗ Hồng Sâm, 2016. “Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ở trường Đại học”. *Tạp chí Thông tin khoa học & Công nghệ Quảng Bình*, số 3, trang 51-55.
- [19] Đặng Thị Lan Hương, 2013. *Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Khoa học Tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh.
- [20] Rodie, A. R., & Klein, S. S., 2000. “Customer participation in services production and delivery”. *Handbook of service marketing and management*, pp. 111-126.

ABSTRACT

The affects of learning environment on student’s learning outcomes – a case study of excellent education program in the National Economics University

Trình Thị Hanh* and Pham Thanh Nhan

Foreign Language Faculty, National Economics University

This study investigates the effects of learning environment factors on English learning outcomes from students’ feedback of Excellent Education Program (EEP) in the National Economics University. Using quantitative method based on collected questionnaires and data analysis, the study will provide a quite comprehensive outlook on the learners and the real English learning environment in EEP at NEU. The findings show the learning environment does have effects on the students’ English learning outcomes as follow: Lecturers’ quality is strongest factor (Mean: 3,90); The friends’ effect is the second strongest factor (Mean: 3,89); Following are Infrastructure effect (Mean: 3,73), Training program (Mean: 3,71), Administration factor (Mean: 3,69). According to the findings, the author would like to propose some solutions to improve English learning outcomes for EEP students at NEU.

Keywords: learning environment, learning outcomes, students of, Excellent Education Program (EEP students).